

Số: 4331/BC-SCT

Hưng Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW
phục vụ cuộc họp Ban Chỉ đạo

Sở Công Thương nhận được văn bản số 7222/CQTT ngày 13/9/2026 của Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW phục vụ cuộc họp Ban Chỉ đạo. Trong đó, giao Sở Công Thương chủ trì báo cáo, tổng hợp Mục III.6.1 về kinh tế số và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số tại Phần 3.

Sau khi rà soát, tổng hợp, Sở Công Thương báo cáo như sau:

Phần 1

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW CỦA
NGÀNH CÔNG THƯƠNG

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực và Tổ giúp việc và công tác lãnh đạo chỉ đạo

Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hưng Yên và Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, ngành Công Thương đã xác định chuyển đổi số là giải pháp đổi mới toàn diện phương thức quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế số.

Xác định vai trò của người đứng đầu là yếu tố quyết định đến hiệu quả triển khai chuyển đổi số, Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Công Thương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nội dung chuyển đổi số được đưa vào chương trình công tác hằng năm, các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan và được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện.

Lãnh đạo Sở thường xuyên trực tiếp chủ trì hoặc tham dự các hội nghị, cuộc họp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số do UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức; đồng thời tổ chức các cuộc họp chuyên đề để kiểm điểm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của ngành, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; quán triệt tới từng thành viên phụ trách theo lĩnh vực trong Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Sở.

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Sở được thành lập theo Quyết định số 67/QĐ-SCT ngày 20/8/2025 và kiện toàn theo Quyết định số 189/QĐ-SCT ngày 09/12/2025. Các thành viên phụ trách theo lĩnh vực chủ động triển khai từng nhiệm vụ, thường xuyên rà soát tiến độ, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo lãnh đạo Sở để chỉ đạo xử lý đối với những nội dung còn khó khăn, vướng mắc. Sở thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ tại các phòng chuyên môn nhằm bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

2. Tổng kê các nhiệm vụ thực hiện

Theo kết quả rà soát đến thời điểm báo cáo, các nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở Công Thương cơ bản được triển khai đúng tiến độ. Đối với các nhiệm vụ thuộc Quyết định số 1398/QĐ-UBND, Sở không có nhiệm vụ chậm, muộn (hoàn thành đúng hạn 02/7 nhiệm vụ, hoàn thành trước hạn 02/7 nhiệm vụ), cụ thể:

- Mua sắm, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn và giải ngân kinh phí theo kế hoạch (trước hạn).

- Triển khai phần mềm quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương; tổ chức 04 hội nghị tập huấn cho khoảng 300 đại biểu của 104 xã, phường nhằm hướng dẫn sử dụng phần mềm và triển khai nghiệp vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (đúng hạn).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh: thời gian thực hiện hợp đồng với nhà thầu là 120 ngày (bắt đầu từ ngày 05/5/2026); đến tháng 7/2026 đã hoàn thành xây dựng đầy đủ các phân hệ chức năng theo phạm vi hợp đồng và trong thời gian tới sẽ cập nhật dữ liệu và hoàn thiện hệ thống để đưa vào vận hành chính thức theo kế hoạch (đúng hạn).

- Số hóa tài liệu bổ sung vào hệ thống khai thác dữ liệu thuộc CSDL ngành Công Thương: Đã hoàn thành số hóa 318.655 trang quy đổi trang A4 tài liệu hồ sơ tại kho Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên (trước hạn).

(1) Kết quả thực hiện được Trung ương giao trên hệ thống theodoingq.dcs.vn: Không có nhiệm vụ chậm muộn do Sở Công Thương chủ trì.

(2) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 27/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên: có 03 nhiệm vụ đang thực hiện.

(3) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên: có 01 nhiệm vụ đã hoàn thành, 02 nhiệm vụ đang thực hiện.

(4) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 tại Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh về việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030: có 03 nhiệm vụ đã hoàn thành, 05 nhiệm vụ đang thực hiện, 0 nhiệm vụ đề xuất hoãn, lùi tiến độ.

II. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về hạ tầng, kiến trúc số

Kết quả rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT và trang thiết bị

Hạ tầng số của Sở từng bước được hoàn thiện. 100% cán bộ, công chức của Sở được trang bị máy vi tính; các máy vi tính được kết nối mạng internet.

Tổng số công chức của Sở được trang bị máy tính (cả máy tính xách tay và máy tính để bàn): 60 máy tính; tỷ lệ máy tính/CBCC đạt 100%; tổng số máy tính có kết nối Internet băng thông rộng: 60 máy.

Tài liệu Sở cung cấp không có số liệu riêng về nhu cầu thiết bị còn thiếu, nguồn vốn và tiến độ xử lý ngoài các nội dung nêu trên.

Tình hình vận hành/nâng cấp Trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng và hạ tầng số dùng chung

Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm thông suốt, hoạt động ổn định đến 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Hệ thống đường truyền kết nối Internet: đường truyền cáp quang tốc độ cao 100 Mbps hiện đang hoạt động tốt sẵn sàng cho ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành, có thể kết nối liên thông với mạng diện rộng của tỉnh. Duy trì, thường xuyên nâng cấp hệ thống mạng internet đảm bảo kết nối ổn định để khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử, hệ thống Thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử của Sở, ... vào công tác quản lý nhà nước của ngành.

Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh hiện không còn đủ tài nguyên hạ tầng trống để cài đặt máy chủ, đòi hỏi phải có sự đầu tư, nâng cấp hạ tầng từ cấp tỉnh. Do vậy, việc cài đặt máy chủ “Cơ sở dữ liệu quản lý các khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh” còn gặp khó khăn.

2. Về nền tảng quốc gia, nền tảng số dùng chung

Cán bộ, công chức khối Văn phòng Sở sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử của tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Các văn bản đi, đến của Sở được cập nhật và đăng tải lên phần mềm quản lý văn bản để xử lý; công chức, viên chức lập hồ sơ công việc điện tử trong quá trình giải quyết, trao đổi công việc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử của Sở; từng bước ứng dụng Phần mềm Trợ lý ảo (AI) tỉnh Hưng Yên trong thực hiện nhiệm vụ.

Công chức thuộc Sở hàng ngày sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý CBCCVC, hệ thống Thư điện tử công vụ, hệ thống xác thực tập trung, Trợ lý AI tỉnh Hưng Yên, Trang thông tin điện tử của Sở, ... để xử lý công việc.

Ngoài ra còn sử dụng một số hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu do Bộ Công Thương xây dựng và phát triển như: CSDL môi trường ngành Công Thương; CSDL về công thương địa phương; CSDL về điều hành kinh doanh xăng dầu; CSDL về hóa chất quốc gia; CSDL về năng lượng trọng điểm; ...

Các hệ thống ứng dụng chuyên ngành cơ bản đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin phục vụ nhiệm vụ QLNN của ngành; phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.1. Thủ tục hành chính, hồ sơ và dịch vụ công trực tuyến

Bộ TTHC của Sở Công Thương gồm: 250 TTHC (trong đó: cấp tỉnh là 245 thủ tục, cấp xã là 05 thủ tục); số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình cấp tỉnh là 245/245 TTHC (chiếm 100%); số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình cấp xã là 05/05 TTHC (chiếm 100%). Các TTHC đều đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở và được niêm yết công khai đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Cổng TTĐT của Sở nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trong việc tìm hiểu, tra cứu các văn bản, tài liệu, thủ tục hành chính.

Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng chuyên môn và công chức tiếp nhận hồ sơ, TTHC phải thực hiện số hoá toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo quy định. Theo thống kê của Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh, toàn bộ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được số hoá và cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Công Thương và của tỉnh.

Thường xuyên đăng nhập và theo dõi, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị thuộc lĩnh vực QLNN của Sở. Qua theo dõi của Văn phòng UBND tỉnh trên hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia, Sở Công Thương không có phản ánh, kiến nghị phải giải quyết (công văn số 1243/VPUB-PVHCC ngày 14/7/2026); 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC của Sở.

2.2. Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ

Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hóa, số hóa và thực hiện trên môi trường điện tử. Các phòng chuyên môn chủ động thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết các TTHC giảm 3,4 ngày làm việc để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian chi phí.

3. Về dữ liệu số

3.1. Tiến độ xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở; số CSDL, nguồn dữ liệu đã kết nối

Căn cứ Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 về việc Ban hành Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Hưng Yên; hiện nay Sở đang quản lý, triển khai 02 cơ sở dữ liệu chủ chuyên ngành.

Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương: được xây dựng từ năm 2022, hiện hệ thống đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện nên có gián đoạn trong quá trình truy cập. Trong thời gian nâng cấp, Sở tiếp tục rà soát cấu trúc dữ liệu, đánh giá hiện trạng và nghiên cứu phương án chuẩn hóa nhằm bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Dự kiến tháng 10/2026 sẽ hoàn thiện quá trình nâng cấp CSDL ngành Công Thương, sau đó sẵn sàng cho việc kết nối.

Cơ sở dữ liệu quản lý các Khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế: Hệ thống đã được kiểm thử, vận hành ổn định và đang tiếp tục cập nhật dữ liệu để đưa vào khai thác chính thức trong thời gian tới.

Hệ thống được định hướng kết nối với Cổng dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử và Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý lĩnh vực công nghiệp – thương mại. Khi được triển khai, hệ thống sẽ tạo lập dữ liệu số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cơ quan, tăng độ chính xác, minh bạch và giảm thiểu rủi ro sai lệch thông tin. Đồng thời, dự án sẽ hỗ trợ nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

3.2. Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở; từ điển dữ liệu, quy chế quản trị

Căn cứ Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 29/5/2026, Sở Công Thương đang quản lý, triển khai 02 cơ sở dữ liệu chủ chuyên ngành.

Sở Công Thương không có Cơ sở dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu mở của tỉnh.

3.3. Số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu

Đã hoàn thành số hóa 318.655 trang quy đổi trang A4 tài liệu hồ sơ tại kho Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên (BC số 3026/BC-SCT ngày 14/7/2026). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và đính kèm lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Công Thương và hệ thống của tỉnh.

Chất lượng số hóa: Đảm bảo theo quy định. Việc áp dụng công nghệ nhận dạng ký tự (OCR) hoặc các công cụ trích xuất dữ liệu tự động; mức độ sẵn sàng của dữ liệu dạng máy đọc được: Không.

3.4. Ứng dụng dữ liệu trong quản lý, điều hành

100% công tác báo cáo định kỳ và thống kê kinh tế - xã hội được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh: đảm bảo.

Sở Công Thương xác định dữ liệu là nền tảng quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, do đó luôn quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của UBND tỉnh về xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

4. Về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu

4.1. Xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin

100% hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (Nghị định số 85/2016/NĐ-CP): đảm bảo theo quy định.

Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương đã được phê duyệt an toàn thông tin cấp độ 3 tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh.

4.2. Giám sát, cảnh báo, xử lý sự cố

Sở Công Thương đã được trang bị Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước; hệ thống tường lửa (Firewall) thuộc dự án trung tâm tích hợp dữ liệu và bảo đảm kết nối hệ thống công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên.

Trước năm 2026, 100% các máy tính đã được cài đặt phần mềm diệt virus VNPT Smart IR do Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Khoa học và Công nghệ cấp.

100% các hệ thống thông tin của tỉnh được giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin.

Xây dựng và ban hành Quyết định số 16/QĐ-SCT ngày 26/01/2026 về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin do Sở Công Thương quản lý, vận hành.

Sở đã cử công chức tham gia tập huấn, diễn tập thực chiến phòng, chống tấn công mạng (công văn số 1200/SCT-VP ngày 01/4/2026); cử 01 công chức tham gia Đội ứng cứu sự cố an ninh mạng tỉnh Hưng Yên (công văn số 944/SCT-VP ngày 18/3/2026). Thường xuyên truy cập hệ thống VNPT_SOC để theo dõi việc kết nối chia sẻ dữ liệu và cảnh báo về an toàn thông tin.

4.3. Bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và bí mật nhà nước

Đối với các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp tài khoản riêng, yêu cầu thường xuyên thay đổi mật khẩu truy cập để tránh lộ lọt thông tin dữ liệu cá nhân.

Lãnh đạo Sở yêu cầu CBCCVC thường xuyên truy cập và thay đổi mật khẩu định kỳ (06 tháng/lần) đối với các hệ thống phần mềm dùng chung như phần mềm QLVB&ĐH, phần mềm quản lý CBCCVC, hòm thư điện tử công vụ, ... để đảm bảo tính bảo mật.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Cơ quan Sở (Quyết định số 18/QĐ-SCT ngày 14/02/2023), trong đó quy định rõ danh mục các tài liệu, văn bản thuộc độ “Tuyệt mật”, “Tối mật”, “Mật”; quy định cụ thể việc soạn thảo, quản lý, sử dụng, vận chuyển, tiêu hủy các tài liệu bí mật Nhà nước. Ban hành Kế hoạch số 1740/KH-SCT ngày 04/5/2026 về Triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước tại Sở Công Thương.

Không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối mạng Internet, mạng nội bộ. Kiểm soát việc sửa chữa, thay thế trang thiết bị máy tính trong cơ quan, đơn vị nhằm hạn chế việc lộ lọt, mất thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị.

Chỉ kết nối đến các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung của tỉnh tới các cơ quan, đơn vị thông qua mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh. Khi trao đổi thông tin phục vụ công việc nhà nước, yêu cầu sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ dùng chung của tỉnh, của ngành, không sử dụng thư điện tử thương mại, thư điện tử công cộng.

Sở bố trí máy tính không kết nối mạng Internet, chỉ được sử dụng để các phòng, đơn vị thực hiện soạn thảo văn bản mật. Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc xác định độ mật cho các văn bản do đơn vị chủ trì tham mưu. Nghiêm túc thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh mạng, vào sổ, phát hành văn bản mật theo quy định.

Sở không để xảy ra tình trạng lộ, lọt dữ liệu, lộ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

5. Về nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

5.1. Số lượng, cơ cấu cán bộ phụ trách

Không có công chức chuyên trách; Sở có 03 công chức kiêm nhiệm làm công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5.2. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

Phối hợp tổ chức tập huấn công tác đảm bảo an ninh mạng và diễn tập thực chiến phòng, chống tấn công mạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, thực hiện diễn tập trên Sàn Thương mại điện tử Ecomhungyen.vn, chương trình tập huấn mô phỏng các tình huống tấn công mạng sát với thực tế để lực lượng tham gia trực tiếp thực hành phát hiện, ứng phó và khắc phục sự cố trong điều kiện gần giống với môi trường vận hành thật.

100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng cơ bản về kỹ năng số, an toàn thông tin qua các khoá đào tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Phần 2

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW GIAO SỞ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ BÁO CÁO

I. Kết quả thực hiện

1. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; mức độ kết nối Internet, sử dụng phần mềm quản trị, ERP, IoT, website, hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử và các nền tảng số của doanh nghiệp.

- Đối với chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP, Sở Công Thương không phải là cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp và xác định chỉ tiêu này.

Căn cứ Phụ lục I Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026–2030, Sở Tài chính là cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP. Do đó, Sở Công Thương không có cơ sở để xác định, đánh giá độc lập kết quả thực hiện chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh. Sở Công Thương thực hiện cung cấp, phối hợp cung cấp các thông tin, số liệu thuộc phạm vi ngành Công Thương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

- Về tỷ lệ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong doanh nghiệp:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương tập trung vào việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và thương mại điện tử.

Qua hoạt động quản lý, hỗ trợ và triển khai các chương trình phát triển thương mại điện tử, có thể nhận thấy việc ứng dụng công nghệ số trong doanh nghiệp trên địa bàn ngày càng được quan tâm, nhất là trong hoạt động quảng bá,

giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử và quản lý hoạt động kinh doanh.

Đối với các chỉ tiêu cụ thể như: tỷ lệ doanh nghiệp kết nối Internet; tỷ lệ doanh nghiệp có website; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện khai thuế và hóa đơn điện tử..., Sở Công Thương không trực tiếp quản lý, cấp phép hoặc thống kê đầy đủ trên phạm vi toàn bộ doanh nghiệp của tỉnh.

Các số liệu về thuế, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử hoặc mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trên phạm vi toàn bộ doanh nghiệp cần được tổng hợp, xác nhận bởi cơ quan chuyên môn có thẩm quyền hoặc thông qua kết quả điều tra, khảo sát được thực hiện theo phương pháp thống kê phù hợp.

2. Kết quả phát triển thương mại điện tử; tình hình hoạt động của các sàn thương mại điện tử của tỉnh; số gian hàng, sản phẩm, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia; hỗ trợ OCOP, làng nghề, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu số và tiêu thụ sản phẩm.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp UBND các phường, xã tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp về Chương trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số của tỉnh; đồng thời phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện các khảo sát tình hình ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ 06 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quảng cáo và bán hàng, cụ thể: ứng dụng Phần mềm quản lý bán hàng đa kênh (Omni-channel) tích hợp AI và tích hợp AI Agent/Chatbot thông minh trên website/zalo OA của đơn vị. Thực hiện đồng bộ, tích hợp sàn giao dịch thương mại điện tử Hưng Yên và Thái Bình với tên miền <https://ecomhungyen.vn>. Sàn TMĐT của tỉnh đã thu hút trên 350 gian hàng với hơn 2.500 sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tham gia trưng bày.

3. Kết quả thanh toán không dùng tiền mặt tại doanh nghiệp, tiểu thương và dịch vụ thiết yếu; tình hình thuế thương mại điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, Sở Công Thương đã và đang tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp, thương nhân, cơ sở kinh doanh thương mại đẩy mạnh ứng dụng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, gắn với phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi phương thức kinh doanh.

Việc sử dụng các phương thức thanh toán điện tử tại các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng và cơ sở kinh doanh trên địa bàn ngày càng phổ biến, góp phần tạo thuận lợi cho người dân trong mua sắm hàng hóa và thúc đẩy phát triển thương mại hiện đại.

Thanh toán không dùng tiền mặt: 80% dân số trưởng thành có tài khoản ngân hàng; 100% siêu thị, cửa hàng chấp nhận thanh toán thẻ; 100% cơ quan điện, nước, viễn thông cho phép thanh toán qua kênh điện tử; 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại cho phép giao dịch điện tử phục vụ khách hàng; 100% các khoản thu xuất nhập khẩu qua Hải quan Hưng Yên thực hiện thanh toán điện tử kết nối ngân hàng.

4. Kết quả ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, quản trị sản xuất tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các mô hình tiêu biểu, hiệu quả mang lại và khó khăn còn tồn tại.

Kết quả ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, quản trị sản xuất tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Các doanh nghiệp sản xuất đang áp dụng các giải pháp số (hệ thống ERP, IoT, nền tảng thương mại điện tử và thanh toán điện tử) để nâng cao năng suất và giảm chi phí. Nhiều doanh nghiệp sản xuất tại Hưng Yên đã triển khai các hệ thống ERP để quản lý toàn diện hoạt động sản xuất, bao gồm: Quản lý sản xuất, kế hoạch sản xuất, tính toán nhu cầu nguyên vật liệu; Quản lý chất lượng (IQC, PQC, OQC); Quản lý kho hàng, xuất/nhập kho; Quản lý bán hàng và chăm sóc khách hàng; Tài chính - kế toán tự động hóa; Hành chính nhân sự. Ví dụ: Các doanh nghiệp như Công ty nhựa An Phú Việt và Công ty CP Bao bì nhựa Thiên Hà đã ứng dụng các giải pháp quản lý sản xuất thông minh. Một số doanh nghiệp đã đầu tư vào mô hình nhà máy thông minh. Ví dụ: Nhà máy công nghệ cao Traphaco là một trong những doanh nghiệp đã triển khai các giải pháp công nghệ cao trong sản xuất. Ngoài ra, các doanh nghiệp sản xuất cũng đã áp dụng: thương mại điện tử, thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; marketing online ngày càng phổ biến.

II. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, sản xuất và kinh doanh

Trong những tháng cuối năm, Sở Công Thương tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo các chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, cụ thể:

1. Tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ và khai thác hiệu quả Sàn thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên, trong đó tập trung đồng bộ dữ liệu Sàn thương mại điện tử Hưng Yên và Thái Bình; cập nhật, chuẩn hóa thông tin gian hàng, sản phẩm; tăng cường kết nối, quảng bá và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh trên môi trường số.

2. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản

xuất, kinh doanh và thương mại điện tử; tập trung hỗ trợ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quảng cáo, bán hàng, chăm sóc khách hàng và quản lý hoạt động kinh doanh; khuyến khích áp dụng các giải pháp quản lý bán hàng đa kênh (Omni-channel), AI Agent/Chatbot và các nền tảng số phù hợp với quy mô, nhu cầu thực tế của từng đơn vị.

3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và năng lực ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân; chú trọng hướng dẫn kỹ năng xây dựng, quản lý gian hàng trực tuyến, quảng bá sản phẩm trên môi trường số, bán hàng đa kênh, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ các quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

4. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng các nền tảng số trong xúc tiến thương mại và phát triển thị trường; kết nối doanh nghiệp với các sàn thương mại điện tử, nền tảng số, đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ và các hệ thống phân phối hiện đại; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh thông qua các kênh trực tuyến.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử trong hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh đa dạng hóa phương thức thanh toán, tạo thuận lợi cho người tiêu dùng và thúc đẩy phát triển thương mại hiện đại.

6. Tiếp tục khảo sát, nắm bắt tình hình ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều tra, khảo sát theo yêu cầu; trên cơ sở kết quả khảo sát, xác định những khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ để tham mưu triển khai các giải pháp phù hợp.

7. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, kịp thời tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên môi trường số thực hiện đúng quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

8. Đối với hoạt động sản xuất tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiếp tục khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hóa và các giải pháp quản trị sản xuất phù hợp, nhất là trong quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý kho, quản trị doanh nghiệp và kết nối tiêu thụ sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình ứng dụng công nghệ số hiệu quả để doanh nghiệp tham khảo, nhân rộng.

9. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác dữ liệu số ngành Công Thương, từng bước chuẩn hóa, cập nhật và kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường sử dụng dữ liệu số trong tổng hợp, phân tích và tham mưu xây dựng chính sách, giải pháp phát triển ngành.

Trong quá trình triển khai, Sở Công Thương chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp để huy động nguồn lực, tăng cường kết nối, bảo đảm các nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số được triển khai thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Sở Công Thương trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Công An tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

 
Trần Thị Hồng Hạnh